

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CV-604 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CV-604 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

(TYPE OR PRINT IN BLACK INK)  
(ĐÁNH MÁY HOẶC VIẾT CHỮ IN HOA BẰNG MỰC ĐEN)

File No.  
Số Hồ Sơ

STATE OF NORTH CAROLINA  
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

In The General Court Of Justice  
District Court Division  
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý  
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực

\_\_\_\_\_ County

Quận/Hạt \_\_\_\_\_

Name Of Plaintiff (Or Mother)  
Tên Nguyên Đơn (hoặc Người Mẹ)

**AFFIDAVIT OF PARENTAGE**  
**GIẤY KHAI HỮU THỆ XÁC NHẬN PHỤ HỆ**

**VERSUS**  
**KIỆN**

Name Of Defendant (Or Father)  
Tên Bị Đơn (hoặc Người Cha)

G.S. 110-132

G.S. 110-132

Name And Address Of Father  
Tên và địa chỉ của người cha

Name And Address Of Mother  
Tên và địa chỉ của người mẹ

Father's DOB (mm/dd/yyyy)  
Ngày sinh của người cha  
(tháng/ngày/năm)

Race  
Chủng tộc

Father's Social Security No.  
Số an sinh xã hội của người cha

Maiden Name of Mother  
Họ của mẹ trước khi cưới chồng

Birthplace Of Father (County And State)  
Nơi sinh của người cha (quận/hạt và tiểu bang)

Mother's Social Security No.  
Số an sinh xã hội của người mẹ

Name Of Child(ren)  
Tên của (các) con

Date Of Birth  
(mm/dd/yyyy)  
Ngày sinh  
(tháng/ngày/năm)

Child(ren) Social Security No.  
Số an sinh xã hội của  
(các) con

Birthplace  
(County And State)  
Nơi sinh  
(quận/hạt và tiểu bang)

**NOTICE**  
**THÔNG BÁO**

Signing this document may impose substantial legal obligations upon you. If you do not fully understand these obligations, you may consult a lawyer, at your own expense, before signing. Providing false or inaccurate information on this document may result in criminal penalties against you.

Việc ký văn bản này có thể ràng buộc quý vị với những nghĩa vụ pháp lý đáng kể. Nếu quý vị không hiểu rõ về những nghĩa vụ này thì có thể tự thuê luật sư để được tư vấn trước khi ký tên. Nếu khai thông tin sai hoặc không chính xác trên văn bản này, quý vị có thể bị phạt hình sự.

Unless rescinded, this document constitutes an admission of paternity and has the same legal effect as a judgment of paternity for the purpose of establishing your legal duty to support the above-named children.

Trừ phi được hủy bỏ, văn bản này được coi là lời chấp nhận phụ hệ và có giá trị pháp lý y như một án lệnh xác nhận phụ hệ đối với mục đích chứng minh nghĩa vụ pháp lý để cấp dưỡng cho các đứa trẻ nêu tên trên đây.

This document may be rescinded by the child(ren)'s mother or the putative father (a) within sixty (60) days of the date this document is executed, or (b) before entry of an order establishing paternity or an order for the payment of child support, whichever is earlier. To rescind this document, you must file a request for rescission with the Clerk of Superior Court and request a hearing before the district court within the time period indicated above. After sixty (60) days have elapsed, execution of this document may be challenged in court only upon the basis of fraud, duress, mistake, or excusable neglect.

Người mẹ hoặc người được cho là cha của (những) đứa trẻ có thể hủy bỏ văn bản này (a) trong vòng sáu mươi (60) ngày sau khi được ký kết, hoặc (b) trước khi tòa án ký lệnh xác nhận phụ hệ hay lệnh cấp dưỡng con, tùy theo thời điểm nào đến trước. Để hủy bỏ văn bản này, quý vị phải nộp đơn xin hủy bỏ lên Lục Sự Tòa Thượng Thẩm và yêu cầu tổ chức phiên tòa tại tòa án khu vực trong vòng thời hạn nêu trên. Khi thời hạn sáu mươi (60) ngày đã hết, quý vị chỉ được phép yêu cầu bác bỏ văn bản này trên tòa án nếu đã có sự gian lận, áp lực hay sai lầm khi ký kết hoặc nếu có lý do chính đáng để không thực hiện nghĩa vụ.

(Over)  
(Xem mặt sau)

**FATHER'S ACKNOWLEDGMENT  
LỜI XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CHA**

I, the undersigned, being duly sworn, freely and voluntarily declare and acknowledge that I am the natural father of the child(ren) named herein, and that the information regarding myself, the natural mother, and the minor child(ren) is true and correct to the best of my knowledge, information and belief.

Tôi, người ký tên dưới đây, sau khi tự nguyện tuyên thệ theo đúng thủ tục, xin tuyên bố và xác nhận rằng tôi là cha ruột của (các) đứa trẻ có tên trong văn bản này, và rằng thông tin về tôi, người mẹ ruột và (các) con vị thành niên đó đều là đúng sự thật và chính xác với tất cả sự hiểu biết, thông tin và niềm tin của tôi.

<b>SWORN/AFFIRMED AND SUBSCRIBED TO BEFORE ME TUYÊN THỆ/XÁC NHẬN VÀ KÝ TÊN TRƯỚC MẶT TÔI</b>		Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)
Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of Person Authorized To Administer Oaths Chữ ký của người được ủy quyền chứng kiến đọc lời tuyên thệ	Signature Of Natural Father Chữ Ký của cha ruột
<input type="checkbox"/> Deputy CSC Phó LSTTT	<input type="checkbox"/> Assistant CSC Phụ Tá LSTTT	<input type="checkbox"/> Clerk Of Superior Court Lục Sự Tòa Thượng Thẩm
<b>SEAL ĐÓNG DẤU</b> <input type="checkbox"/> Notary Công Chứng Viên	Date My Commission Expires (mm/dd/yyyy) Thời hạn nhiệm vụ của tôi sẽ hết vào ngày (tháng/ ngày/năm)	

**MOTHER'S AFFIRMATION  
LỜI KHẲNG ĐỊNH CỦA NGƯỜI MẸ**

I, the undersigned, being duly sworn, declare and affirm that:  
Tôi, người ký tên dưới đây, sau khi tuyên thệ theo đúng thủ tục, tuyên bố và khẳng định rằng:

- I am the mother of the above-named child(ren);  
Tôi là mẹ của (các) đứa trẻ nêu tên trên;
- the above-named father is the father of the above-named child(ren); and  
người nêu tên trên là cha của (các) đứa trẻ nêu tên trên; và
- the above information regarding myself, the father, and the minor child(ren) is true and correct to the best of my knowledge, information, and belief.  
các thông tin trên về tôi, người cha và (các) con vị thành niên đó đều là đúng sự thật và chính xác với tất cả sự hiểu biết, thông tin và niềm tin của tôi.

I also declare and affirm that I  was not married  was married when the above-named child(ren) was/were born.  
Tôi cũng tuyên bố và khẳng định rằng tôi  không có giấy hôn thú  có giấy hôn thú khi (các) đứa trẻ trên được sinh ra.

**NOTE:** If you were married to someone other than the above-named father at the time you became pregnant or when the child(ren) was born, you must provide additional evidence (e.g., a court order) that your husband is not the child(ren)'s father.

**LƯU Ý:** Nếu vào lúc mang thai hoặc sinh ra (các) con quý vị có giấy hôn thú với người khác không phải là người cha nêu tên trên đây thì phải cung cấp bằng chứng thêm (ví dụ như lệnh của tòa) chứng minh rằng chồng quý vị không phải là cha của (các) đứa trẻ.

<b>SWORN AND SUBSCRIBED TO BEFORE ME TUYÊN THỆ VÀ KÝ TÊN TRƯỚC MẶT TÔI</b>		Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)
Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of Person Authorized To Administer Oaths Chữ ký của người được ủy quyền chứng kiến đọc lời tuyên thệ	Signature Of Mother Chữ ký của người mẹ
<input type="checkbox"/> Deputy CSC Phó LSTTT	<input type="checkbox"/> Assistant CSC Phụ Tá LSTTT	<input type="checkbox"/> Clerk Of Superior Court Lục Sự Tòa Thượng Thẩm
<b>SEAL ĐÓNG DẤU</b> <input type="checkbox"/> Notary Công Chứng Viên	Date My Commission Expires (mm/dd/yyyy) Thời hạn nhiệm vụ của tôi sẽ hết vào ngày (tháng/ ngày/năm)	